

Số: 310 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 05 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Hưng Yên đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1579/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; triển khai đồng bộ các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, góp phần thích ứng với quá trình già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số và phát triển bền vững.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát huy vai trò của ngành Y tế trong quản lý, hướng dẫn chuyên môn và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

c) Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ quản lý sức khỏe, quản lý bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng, chăm sóc dài hạn và chăm sóc tại cộng đồng, góp phần nâng cao sức khỏe, kéo dài tuổi thọ khỏe mạnh và cải thiện chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình và toàn xã hội về chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi chủ động chăm sóc sức khỏe, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội, tiếp tục phát huy kinh nghiệm, trí tuệ trong xây dựng gia đình và cộng đồng.

đ) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng và xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường phối hợp liên ngành và ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 của Chính phủ; phù hợp

với điều kiện thực tiễn, mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

c) Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, đề án và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, y tế, dân số, bảo trợ xã hội, phục hồi chức năng, chuyển đổi số và xây dựng nông thôn mới; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo.

d) Ưu tiên các hoạt động dự phòng, quản lý sức khỏe liên tục, phát hiện sớm, điều trị kịp thời các bệnh thường gặp ở người cao tuổi; tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng và chăm sóc dài hạn tại gia đình và cộng đồng.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên), bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam và mục tiêu phát triển dân số của tỉnh Hưng Yên đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 85% năm 2030.

c) Từ năm 2026, người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe. Đến năm 2030, có ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...).

d) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 90% năm 2030.

đ) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2030.

e) Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 100% năm 2030.

g) Số xã, phường có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 90% năm 2030.

h) Số xã, phường thí điểm phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày đạt ít nhất 20% vào năm 2030.

i) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 100% năm 2030.

k) Các Bệnh viện Đa khoa cấp tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực có khoa chuyên khoa lão khoa đạt 100% vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; đẩy mạnh truyền thông, vận động nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số, người cao tuổi và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về những cơ hội, thách thức của già hóa dân số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích và xử lý những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

c) Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục, vận động nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, gia đình và cộng đồng về chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi chủ động chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện lối sống lành mạnh, phòng chống các bệnh không lây nhiễm.

d) Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông; tăng cường ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, nền tảng số, hệ thống truyền thanh cơ sở, báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng; xây dựng các chuyên mục, tài liệu truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa bàn.

đ) Phát huy vai trò của Hội Người cao tuổi, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Nâng cao năng lực của các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực trong khám bệnh, chữa bệnh lão khoa; phát triển các dịch vụ khám bệnh, điều trị, phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ; tăng cường chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn cho tuyến y tế cơ sở.

b) Nâng cao năng lực của trạm y tế xã, phường trong chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi; thực hiện quản lý sức khỏe theo nguyên lý y học gia

định; quản lý các bệnh không lây nhiễm, tư vấn dinh dưỡng, hướng dẫn luyện tập, phục hồi chức năng và chăm sóc tại gia đình.

c) Hằng năm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi theo quy định; thực hiện lập, cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh thường gặp như tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh tim mạch, bệnh phổi mạn tính, ung thư, sa sút trí tuệ, loãng xương, các bệnh về mắt, tai - mũi - họng và các bệnh lý khác; quản lý, theo dõi điều trị liên tục đối với người cao tuổi mắc bệnh mạn tính.

d) Triển khai các hoạt động tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, luyện tập thể dục, thể thao phù hợp với tình trạng sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, té ngã và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người cao tuổi.

đ) Duy trì, củng cố và nhân rộng Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau; lồng ghép các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe, truyền thông, luyện tập dưỡng sinh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe tinh thần và hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

e) Từng bước xây dựng và phát triển các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, chăm sóc tại nhà, chăm sóc ban ngày, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

g) Phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, tình nguyện viên và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia theo dõi, quản lý, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về lão khoa, phục hồi chức năng, quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc dài hạn, chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ y tế các tuyến.

b) Tăng cường đào tạo kỹ năng tư vấn, truyền thông, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ dân số, cộng tác viên và tình nguyện viên.

c) Khuyến khích các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về lão khoa; tăng cường hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh chuyển đổi số

a) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước về người cao tuổi, bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao

tuổi; huy động các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

c) Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu điện tử về người cao tuổi; quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin quản lý khám bệnh, chữa bệnh và các hệ thống thông tin y tế theo quy định.

d) Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi sức khỏe người cao tuổi; triển khai tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa, nhắc lịch khám sức khỏe định kỳ và quản lý bệnh mạn tính bằng các nền tảng công nghệ phù hợp.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác

a) Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng sức khỏe, nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe và quản lý bệnh không lây nhiễm ở người cao tuổi.

c) Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, bệnh viện tuyến Trung ương, tổ chức trong nước và quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch

a) Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với các chương trình, đề án, dự án có liên quan nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực.

b) Huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích đầu tư phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phục hồi chức năng và chăm sóc dài hạn theo quy định của pháp luật.

c) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, quản lý sức khỏe và chăm sóc người cao tuổi.

d) Huy động sự tham gia của các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, Hội Người cao tuổi, các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, phụng dưỡng và bảo vệ sức khỏe người cao tuổi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp

luật. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch về dân số, y tế, an sinh xã hội, chăm sóc người cao tuổi và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Chỉ đạo Chi cục Dân số và Trẻ em, các bệnh viện, trung tâm y tế và trạm y tế xã, phường triển khai đồng bộ các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch hằng năm và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch.

c) Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý các bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng, chăm sóc dài hạn, chăm sóc tại gia đình và cộng đồng cho người cao tuổi theo quy định.

d) Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe; xây dựng tài liệu truyền thông; hướng dẫn người cao tuổi, người chăm sóc và gia đình các kiến thức, kỹ năng phòng bệnh, phát hiện sớm bệnh tật, tự chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, luyện tập thể dục, phòng chống té ngã và thực hiện mục tiêu "già hóa khỏe mạnh".

đ) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, tập huấn chuyên môn về lão khoa, quản lý bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc dài hạn và ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ y tế các tuyến.

e) Chủ trì, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử người cao tuổi; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

g) Chủ trì, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách và quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; hỗ trợ chuyển giao, nhân rộng các giải pháp công nghệ phù hợp.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai, hỗ trợ ứng dụng nhân rộng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

4. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Y tế rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nguồn nhân lực thực hiện công tác dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định.

b) Phối hợp nghiên cứu, đề xuất chính sách đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

c) Phối hợp cung cấp số liệu thống kê liên quan đến người cao tuổi phục vụ công tác xây dựng kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Hội Người cao tuổi tỉnh và các cơ quan liên quan lồng ghép nội dung giáo dục về truyền thống kính trọng, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trong các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học theo quy định.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề, giao lưu, trải nghiệm giữa học sinh với người cao tuổi nhằm giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống "kính lão, trọng thọ", nâng cao ý thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ trong chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

c) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức về già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, xây dựng gia đình nhiều thế hệ yêu thương, quan tâm chăm sóc người cao tuổi.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Y tế và các địa phương tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn; góp phần phòng, chống dịch bệnh và nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

b) Phối hợp triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý; tăng cường kiểm soát chất lượng nông sản, thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người cao tuổi.

c) Lồng ghép các nội dung xây dựng môi trường sống xanh, sạch, an toàn, thân thiện với người cao tuổi trong các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn người cao tuổi và thân nhân về quyền lợi, mức hưởng, thủ tục tham gia và sử dụng thẻ bảo hiểm y tế; tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

c) Phối hợp chia sẻ thông tin, thống kê tình hình tham gia bảo hiểm y tế của người cao tuổi; đề xuất các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

d) Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc giải quyết, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người cao tuổi theo quy định; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động cộng đồng.

b) Phối hợp tuyên truyền xây dựng gia đình, cộng đồng thân thiện với người cao tuổi; phát huy vai trò, kinh nghiệm và trí tuệ của người cao tuổi trong xây dựng đời sống văn hóa.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên

a) Phối hợp với Sở Y tế, Hội Người cao tuổi tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Tăng thời lượng phát sóng các nội dung truyền thông về già hóa dân số, phòng chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng, luyện tập, chăm sóc sức khỏe tinh thần và các chính sách đối với người cao tuổi.

10. Hội Người cao tuổi tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Duy trì, củng cố và nhân rộng Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông, luyện tập dưỡng sinh, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

c) Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi; phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi.

b) Huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ người cao tuổi, nhất là người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người cao tuổi cô đơn, khuyết tật, không nơi nương tựa.

c) Phối hợp giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến người cao tuổi.

12. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đưa các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

b) Chỉ đạo trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ; lập và quản lý hồ sơ sức khỏe; quản lý bệnh không lây nhiễm; tổ chức truyền thông, tư vấn, phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

c) Bố trí kinh phí theo phân cấp; huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

d) Chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa trạm y tế, Hội Người cao tuổi, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong quản lý, chăm sóc và hỗ trợ người cao tuổi.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế theo quy định.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện. *ngkh*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Hội Người cao tuổi tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX. *ngkh*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm